

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông.

Ông Dương Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh, tại điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh D, sinh ngày 04/8/1991, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1965 và bà Tiêu Tuyết P, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2024 đến ngày 06/3/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988. Nơi thường trú: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: Khóm 6, thị trấn L, huyện D, tỉnh T (vắng mặt, xin xét xử).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 3, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, xin xét xử).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01 năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook trên điện thoại di động Huỳnh D biết anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988, nơi thường trú: Ấp Vĩnh Khánh, xã Long Khánh, huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh cần thuê tàu (xà lan) để chở đá từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Hậu Giang nên nảy sinh ý định lừa đảo anh H để lấy tiền. Nhớ lại việc trước đó Huỳnh D có số điện thoại của ông Võ Văn Diệp, sinh năm 1967, nơi thường trú khóm Tân Thành, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có xà lan chở thuê nên Huỳnh D bắt đầu sử dụng số điện thoại 0785.663.678 được gắn trong điện thoại hiệu VIVO của mình để gọi vào số điện thoại của anh H và tự nhận mình có xà lan và nhận chở thuê. Trong quá trình trao đổi thì anh H đưa ra giá vận chuyển là 95.000 đồng một khối đá, thì D đồng ý. Sau đó D và anh H kết bạn qua ứng dụng Zalo (ứng dụng Zalo được D cài đặt trên điện thoại hiệu Iphone X của D) với nhau để liên lạc và yêu cầu anh H gửi vị trí bãi đá ở tỉnh Bình Dương cho D. Trong thời gian này D liên lạc được tàu của ông Diệp và đưa ra giá 95.000 đồng một khối đá nhưng ông Diệp không đồng ý và báo giá là 103.000 đồng một khối đá. Do nghĩ rằng sau khi nhận được tiền từ anh H thì sẽ bỏ trốn nên D cũng đồng ý và xin lên tàu của ông Diệp để tạo lòng tin với anh H. Sau khi lên tàu của ông Diệp thì D gọi cho anh H qua zalo để xác nhận với anh H là tàu đã đến bãi đá tại tỉnh Bình Dương để anh H liên hệ chủ bãi đá cho D bốc dỡ đá xuống tàu và chở về tỉnh Hậu Giang. Anh H liên hệ với chủ bãi đá tiến hành vận chuyển đá xuống tàu để chở đi. Lúc này D chụp hình quá trình vận chuyển đá xuống tàu và gửi cho anh H xem, đồng thời gọi video cho anh H xác nhận để lấy lòng tin từ anh H. Chiều ngày 04/01/2024, Sau khi bốc dỡ đá xuống tàu xong, D gọi cho anh H để ứng tiền đầu, lúc này anh H đang ở tại Khóm 6, thị trấn Long Thành, huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh nhận được cuộc điện thoại của D, nên anh H đồng ý cho ứng trước số tiền 10.000.000 đồng. D cung cấp số tài khoản 105005873366 của chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là của bạn gái của D để cho anh H chuyển tiền và gọi cho M biết là vừa cung cấp số tài khoản của M cho đối tác thì M đồng ý và D nói với M khi nào nhận được tiền thì giữ lại số tiền 1.000.000 đồng và chuyển lại cho D số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Thị Trà M chuyển lại cho D số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản số 0785.663.678

của D. Sau đó D chuyển lại 8.000.000đ cho ông Diệp chủ tàu để làm tiền cọc vận chuyển đá về tỉnh Hậu Giang.

Đến chiều ngày 07/01/2024, Tàu chở đá đến bãi ở tỉnh Hậu Giang, D yêu cầu anh H chuyển tiếp số tiền 20.000.000đ vào tài khoản của M. Sau khi M nhận được tiền thì thông báo cho D biết. D kêu M giữ lại 2.000.000 đồng số còn lại thì chuyển cho D nên M chuyển lại 18.000.000đ vào tài khoản của D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D tiếp tục yêu cầu anh H chuyển tiếp số tiền 5.000.000đ vào tài khoản M. Sau khi nhận tiền, D tiếp tục kêu M giữ lại 1.000.000 đồng và chuyển 4.000.000đ vào tài khoản của mình. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 35.000.000 đồng, thì Huỳnh D bỏ trốn và xóa kết bạn zalo với anh H. Anh H nhiều lần gọi qua số điện thoại 0785.663.678 của D nên D đã chặn cuộc gọi đến của anh H không liên lạc được với Huỳnh D.

Đến ngày 01/3/2024 do biết mình bị lừa nên anh H đã trình báo với cơ quan Công an và biết lực lượng công an đang tìm kiếm nên D đã đến cơ quan Công an để đầu thú nhằm hưởng được sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam cùng ngày đối với Huỳnh D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với chị Nguyễn Thị Trà M có đồng ý cho D dùng số tài khoản ngân hàng của chị M để cho anh H chuyển tiền vào, sau đó đã trực tiếp chuyển số tiền mà anh H vừa chuyển vào tài khoản của D theo yêu cầu của D và được bị cáo D cho hưởng lợi ích với số tiền 4.000.000 đồng, nhưng về nguồn gốc số tiền do bị cáo lừa đảo anh H mà có thì chị M không biết nên không đồng phạm với bị cáo Huỳnh D về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Võ Văn Diệp là người được Huỳnh D thuê tàu để chở đá cho anh H từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Hậu Giang. Quá trình D thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H, thì ông Diệp không biết. Đồng thời ông Diệp đã nhận đủ số tiền công vận chuyển và không yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh D đã tác động anh Huỳnh Thanh L khắc phục cho anh Nguyễn Thanh H số tiền là 35.000.000 đồng thay cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dên Hải quản lý và lưu theo hồ sơ vụ án:

- 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4780 9700 2136 4502, đề tên HUỲNH D, đã kích hoạt;

- 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (ACTIVE), số thẻ: 9704 2220 1098 8996, đề tên HUỖNH D, đã kích hoạt;

- 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (VISA), serial: P603R27, đã kích hoạt;

- 01 (một) điện thoại hiệu iphone X, số máy: MQA52X/A, số Sê-ri: DNPVRVKEJCLF, dung lượng 64G, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại;

- 01 (một) điện thoại hiệu VIVO 1916, IMEI 1: 865966047702473, IMEI 2: 865966047702465, RAM: 4GB, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại;

- 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401221250273562, đã kích hoạt;

- 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401181050860228WD, đã kích hoạt;

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố Huỳnh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Huỳnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bị hại anh Nguyễn Thanh H vắng mặt, nhưng có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong cho anh số tiền 35.000.000 đồng nên anh không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 35.000.000 đồng mà bị cáo tác động anh đã khắc phục cho anh H thay bị cáo.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Huỳnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh D từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng về xử lý vật chứng, về án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh D nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo Huỳnh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi biết được anh Nguyễn Thanh H cần thuê tàu để chở đá từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Hậu Giang, bị cáo Huỳnh D đã liên lạc bằng điện thoại, sau đó thì kết bạn zalo với anh Nguyễn Thanh H và ngụy tạo lý do mình là chủ tàu chở thuê để nhận chở đá cho anh H. Sau đó, thông qua việc bị cáo tự liên lạc thuê tàu của ông Võ Văn Diệp và lên tàu của ông Diệp trong quá trình vận chuyển đá, bị cáo D tiếp tục đưa ra những hình ảnh của quá trình vận chuyển đá gửi cho anh H và gọi video để anh H xác nhận nhằm tạo lòng tin từ anh H. Vì vậy, sau khi bốc dỡ đá xuống tàu xong, bị cáo đã gọi cho anh H để ứng tiền đầu thì anh H cho bị cáo ứng số tiền là 10.000.000 đồng. Sau đó, để tạo niềm tin cho ông Diệp tiếp tục cho tàu vận chuyển đá về tỉnh Hậu Giang bị cáo D đã chuyển cho ông Diệp số tiền 8.000.000 đồng làm tiền cọc vận chuyển. Đến chiều ngày 07/01/2024, tàu chở đá đến bãi đá tỉnh Hậu Giang, bị cáo yêu cầu anh H chuyển tiếp cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng thì anh H đồng ý và chuyển cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, tiếp tục đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo D yêu cầu anh H chuyển cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng thì anh H đồng ý và chuyển cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi, lấy được số tiền 35.000.000 đồng từ anh H, bị cáo D tìm lý do rời khỏi tàu đi trốn và cắt đứt mọi liên lạc của anh H.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với ý định từ trước, bị cáo Huỳnh D đưa ra các thông tin gian dối để tạo lòng tin từ anh H. Sau đó, bị cáo nhiều lần yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo. Sau khi nhận được tổng số tiền 35.000.000 đồng từ anh H chuyển khoản thì bị cáo D bỏ trốn và sử dụng số tiền nêu trên vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh, trật tự địa phương mà còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[2.2]. Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh D thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và các lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tác động anh Huỳnh Thanh L khắc phục thay cho bị cáo được số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo tự nguyện ra đầu thú khi bị tố giác về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh L không yêu cầu bị cáo bồi thường hay khắc phục vấn đề gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với chị Nguyễn Thị Trà M có đồng ý cho bị cáo dùng số tài khoản ngân hàng của chị M để cho anh H chuyển tiền vào, sau đó đã trực tiếp chuyển số tiền mà anh H vừa chuyển vào tài khoản của bị cáo D theo yêu cầu của bị cáo D và được bị cáo D cho hưởng lợi ích với số tiền 4.000.000 đồng, nhưng về nguồn gốc số tiền do bị cáo lừa đảo anh H mà có thì chị M không biết nên không đồng phạm với bị cáo Huỳnh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Đối với Võ Văn Diệp là người được Huỳnh D thuê tàu để chở đá cho anh Nguyễn Thanh H từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Hậu Giang. Quá trình D thực hiện hành

vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H, thì ông Diệp không biết. Đồng thời ông Diệp đã nhận đủ số tiền công vận chuyển theo sự thỏa thuận với D và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu iphone X, số máy: MQA52X/A, số Sê-ri: DNPVRVKEJCLF, dung lượng 64G, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO 1916, IMEI 1: 865966047702473, IMEI 2: 865966047702465, RAM: 4GB, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại; 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (ACTIVE), số thẻ: 9704 2220 1098 8996, đề tên HUỖNH D, đã kích hoạt; 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (VISA), serial: P603R27, đã kích hoạt; 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401221250273562, đã kích hoạt; 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401181050860228WD, đã kích hoạt;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4780 9700 2136 4502, đề tên HUỖNH D, đã kích hoạt;

[7]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[9]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải đã truy tố bị cáo Huỳnh D về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dên Hải đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh D từ 01(một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh D 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu iphone X, số máy: MQA52X/A, số Sê-ri: DNPVRVKEJCLF, dung lượng 64G, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO 1916, IMEI 1: 865966047702473, IMEI 2: 865966047702465, RAM: 4GB, màu đen, điện thoại củ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước trên thân điện thoại; 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (ACTIVE), số thẻ: 9704 2220 1098 8996, đề tên HUỲNH D, đã kích hoạt; 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng MB (VISA), serial: P603R27, đã kích hoạt; 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401221250273562, đã kích hoạt; 01 (một) sim Mobifone 4G, có dãy số: 8401181050860228WD, đã kích hoạt;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ tài khoản Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4780 9700 2136 4502, đề tên HUỲNH D, đã kích hoạt;

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Dền Hải;
- CA huyện Dền Hải;
- CCTHADS huyện Dền Hải;
- UBND xã thị trấn Long Thành;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh